



fēi zhèng shì
非正式

adjective · informal; unofficial

Example Sentences

Zhè shì yī cì fēi zhèng shì huì yì
这是一次非正式会议。

This is an informal meeting.

Tā men yòng fēi zhèng shì de fāng shì jiāo liú
他们用非正式的方式交流。

They communicate in an informal way.

Fēi zhèng shì chǎng hé kě yǐ chuān dé suí yì yī xiē
非正式场合可以穿得随意一些。

In informal settings, you can dress more casually.

Trace each character, then write the word on your own.

非	非	非	非	非	非	非	非	非	非	非
正	正	正	正	正	正	正	正			
式	式	式	式	式	式	式	式	式		